

Số:

Kiên Giang, ngày tháng năm

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Ban Quản Lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang

#### TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ KIÊN GIANG

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;*

*Thực hiện theo Thông báo số 18/TB-STC ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang thông báo kết quả kiểm tra việc phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Quản lý khu kinh tế.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang, với tổng số tiền **16.202.000.000 đồng** (Mười sáu tỷ hai trăm lẻ hai triệu đồng), cụ thể như sau:

<b>1/ Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế:</b>	<b>6.953.000.000 đồng</b>
+ Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ:	3.785.000.000 đồng
+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương giao tự chủ:	1.518.000.000 đồng
+ Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024:	258.000.000 đồng
+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ:	1.233.000.000 đồng
+ Ngân sách giữ lại 10% tiết kiệm:	159.000.000 đồng

<b>2/ Ban Quản lý Cửa khẩu Hà Tiên - Giang Thành:</b>	<b>3.070.000.000 đồng</b>
+ Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ:	769.000.000 đồng
+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương giao tự chủ:	288.000.000 đồng
+ Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024:	48.000.000 đồng
+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ:	1.832.000.000 đồng
+ Ngân sách giữ lại 10% tiết kiệm:	133.000.000 đồng
<b>3/ Trung tâm Phát triển hạ tầng Khu kinh tế:</b>	<b>6.179.000.000 đồng</b>
+ Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ:	1.717.000.000 đồng
+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương giao tự chủ:	695.000.000 đồng
+ Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024:	119.000.000 đồng
+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ:	3.420.000.000 đồng
+ Ngân sách giữ lại 10% tiết kiệm:	228.000.000 đồng

*(Có chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng nghiệp vụ, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2 QĐ;
- Sở Tài chính (để b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Ban Biên tập;
- Lưu:VT, ntttrang.

**TRƯỞNG BAN**

**Lâm Huỳnh Nhân**